**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH**

----------------------------



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Học phần: Quản trị dự án**

**Mã số: PAM331**

**Số tín chỉ: 3**

**Khoa: Quản trị Kinh doanh**

**Bộ môn phụ trách: Phân tích Kinh doanh**

**Thái Nguyên - 2020**

**Thái Nguyên, 2020**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ &QTKD  **KHOA: QUẢN TRỊ KINH DOANH**  **Bộ môn phụ trách: Phân tích Kinh doanh** |  |

**ĐỀ C­ƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần: Quản trị dự án; Mã học phần: PAM331**

**2. Tên Tiếng Anh: Project Management;**

**3. Số tín chỉ:** **3** **tín chỉ (2/1/6)** (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/thảo luận, 6 tín chỉ tự học)

**4. Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết:

Môn học trước:

Khác:

**5. Các giảng viên phụ trách học phần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Học hàm, học vị, họ tên** | **Số điện thoại** | **Email** | **Ghi chú** |
| 1 | TS.GVC Phạm Thị Thanh Mai | 0912.804.979 | [maiptt.tueba@gmail.com](mailto:maiptt.tueba@gmail.com) |  |
| 2 | ThS.GVC. Đồng Văn Đạt | 0912.580.135 | [dongvandat@gmail.com](mailto:dongvandat@gmail.com) |  |
| 3 | ThS.GVC Dương Thị Thúy Hương | 0915.969.009 | [duonghuongqtkd@gmail.com](mailto:duonghuongqtkd@gmail.com) |  |
| 4 | TS. Nguyễn Thị Ngọc Dung | 0988.697.422 | [ngocdungtn88@gmail.com](mailto:ngocdungtn88@gmail.com) |  |
| 5 | TS.GVC Trần Công Nghiệp | 0912.967.494 | [trancongnghiep@tueba.edu.vn](mailto:trancongnghiep@tueba.edu.vn) |  |

**6. Mô tả học phần**

Học phần Quản trị dự án thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc của ngành Quản trị Kinh doanh và tự chọn trong các chuyên ngành khác nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về dự án, các nội dung chuyên sâu của công tác quản trị dự án như: Công tác lập kế hoạch, soạn thảo một dự án, phân tích, đánh giá hiệu quả tài chính, kinh tế - xã hội dự án, công tác tổ chức quản trị thời gian, tiến độ, phân phối các nguồn lực, kiểm soát và quản trị rủi ro dự án. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học để có khả năng tìm kiếm và lựa chọn ý tưởng đầu tư, lập và phân tích dự án, tổ chức điều phối hoạt động dự án và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự án, đưa ra những quyết định đúng đắn để giúp dự án thực hiện có hiệu quả.

**7. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  ***(Goals)*** | **Mô tả**  ***(Goal description)***  *Sau khi học xong học phần này, người học có thể:* | **Chuẩn đầu ra**  **CTĐT** | **Trình độ năng lực** |
| **G1** | ***Mục tiêu kiến thức***: Có kiến thức cơ bản về dự án, quản trị dự án để vận dụng vào lĩnh vực kinh doanh.  Có kiến thức chuyên môn về công tác lập kế hoạch, soạn thảo một dự án, phân tích, đánh giá hiệu quả tài chính, kinh tế - xã hội dự án, công tác tổ chức quản trị thời gian, tiến độ, thẩm định, kiểm soát và quản trị rủi ro dự án để tổ chức thực hiện các công việc quản trị, vận hành dự án đạt hiệu quả. | 1.4 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics& QLCCU)  1.5 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 3  2 |
| **G2** | ***Mục tiêu về kỹ năng***: Có kỹ năng cơ bản trong lựa chọn ý tưởng đầu tư, lập kế hoạch và soạn thảo dự án; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng giải quyết vấn đề; Kỹ năng tự nghiên cứu | 2.2 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU)  2.3 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU)  2.4 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU)  2.5 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU)  2.6 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 3  3  3  2  3 |
| **G3** | ***Mục tiêu thái độ***: Có ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; có khả năng phân tích và kết luận vấn đề chuyên môn; có năng lực lập kế hoạch, điều phối. | 3.1 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU)  3.2 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU)  3.3 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU)  3.4 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 3  3  3  3 |

**8. Chuẩn đầu ra của học phần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra HP** | | **Mô tả**  *Sau khi học xong môn học này, người học có thể:* | **Chuẩn đầu ra CTĐT** | **Trình độ năng lực** |
| **G1** | **G1.1** | Hiểu được các vấn đề cơ bản về dự án và quản trị dự án | 1.4 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 2 |
| **G1.2** | Hình thành được ý tưởng đầu tư, vận dụng được quy trình lập kế hoạch dự án | 1.4 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 2 |
| **G1.3** | Tóm tắt được các nội dung cơ bản của phân tích kỹ thuật | 1.4 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 2 |
| **G1.4** | Tính toán được hiệu quả tài chính dự án, đánh giá dự án | 1.4 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 3  2 |
| **G1.5** | Ứng dụng vào thực hành lập và phân tích hiệu quả tài chính một số dự án cơ bản trên word, excel, báo cáo bằng powerpoint. | 1.5 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 3  3 |
| **G1.6** | Trình bày được một số chỉ tiêu cơ bản trong phân tích kinh tế - xã hội dự án | 1.4 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 2 |
| **G1.7** | Tóm tắt được nội dung, quy trình thẩm định dự án | 1.4 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 2 |
| **G1.8** | Vận dụng để lập được kế hoạch về thời gian và quản lý được tiến độ dự án | 1.4 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 3 |
| **G1.9** | Nhận biết được các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện dự án. | 1.4 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 2 |
| **G1.10** | Tóm tắt được những vấn đề cơ bản trong kiểm soát dự án | 1.4 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 2 |
| **G2** | **G2.1** | Có các kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng làm việc nhóm | 2.2 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU)  2.3 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 2  3 |
| **G2.2** | Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo lập và triển khai hoạt động kinh doanh, phân tích, đánh giá hiệu quả dự án | 2.4 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics& QLCCU)  2.5 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 3  2 |
| **G2.3** | Kỹ năng giải quyết vấn đề; Kỹ năng tự nghiên cứu | 2.4 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 2 |
| **G2.4** | Kỹ năng hành chính văn phòng trong soạn thảo dự án và tính toán hiệu quả dự án | 2.6 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 3 |
| **G3** | **G3.1** | Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong hoạt động lập và thực hiện dự án | 3.1 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 3 |
| **G3.2** | Có khả năng phân công và thực hiện công việc theo nhóm một cách hiệu quả trong các hoạt động lập và thực hiện dự án | 3.2 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU)  3.4 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 3 |
| **G3.3** | Có khả năng thuyết trình, đưa ra các kết luận về vấn đề liên quan đến hoạt động thực hiện dự án | 3.3 (CTĐT QTKD; CTĐT Logistics & QLCCU) | 3 |

**9. Nhiệm vụ của sinh viên**

***9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận***

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị nội dung thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao.

- Nghiên cứu tài liệu học tập.

***9.2. Phần thực hành, tiểu luận*** *(nếu có)*

- Thực hành phân tích dự án trên excel (dự án đã có, nhóm sưu tầm và dự án nhóm xây dựng);

- Thực hành quản lý tiến độ, nguồn dự dự án trên phần mềm Microsoft Office Project.

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thực hành: Thiết lập được các bảng phân tích có một liên hệ với nhau và sử dụng thành thạo các công thức phân tích hiệu quả tài chính dự án trên excel, quản lý dự án trên phần mềm Microsoft Office Project.

***9.3. Phần khác****: Bài tập nhóm*

- Tên bài tập nhóm: Xây dựng ý tưởng, lập và phân tích dự án;

- Yêu cầu cần đạt: Đầy đủ nội dung các bước lập dự án theo đề cương; hiểu, vận dụng lý thuyết để phân tích, đánh giá được hiệu quả dự án, đảm bảo tổ chức thực hiện dự án hiệu quả, khả thi.

**10. Tài liệu học tập**

***-*** *Sách, giáo trình chính:*

1. Phạm Thị Thanh Mai, Phạm Văn Hạnh, Đồng Văn Đạt (2016), *Giáo trình* *Quản trị dự án,* NXB Công Thương, 2016.

***-*** *Tài liệu tham khảo:*

1. Nguyễn Văn Chung, Hoàng Cao Cường, Bùi Minh Lý (2010), Quản trị dự án, NXB Lao động 2010.

2. Nguyễn Trường Sơn (2009), Quản trị dự án, NXB Thống kê, 2009.

3. ThS. Đinh Thế Hiển (2008), Lập và Thẩm định hiệu quả tài chính dự án đầu tư, NXB Thống kê, 2008.

4. Trịnh Thùy Anh (2011), Quản trị dự án đầu tư, NXB Thống kê, 2011.

5. TS. Từ Quang Phương (2014), Giáo trình Quản lý dự án, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân, 2014.

**11. Nội dụng giảng dạy chi tiết**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Nội dung giảng dạy**  *(Ghi chi tiết đến từng mục nhỏ của từng chương)* | **Chuẩn đầu ra học phần** *(CĐR đạt được khi kết thúc chương)* | **Trình độ năng lực** *(TĐNL đạt được khi kết thúc chương)* | **Phương pháp dạy học** *(Thuyết giảng, thảo luận nhóm...)* | **Phương pháp đánh giá**  *(Kiểm tra quá trình, trắc nghiệm, thuyết trình nhóm,...)* |
| 1-2 | Giới thiệu chung về môn học.  - Làm quen với môn học  - Ý nghĩa của môn học trong thực tiễn  - Giới thiệu đề cương môn học | G1.1  G2.1  G3.1 | 2  3  3 | Thuyết giảng | Trắc nghiệm, Kiểm tra quá trình |
| 3-5 | **A/ Các nội dung ở trên lớp:**  **Chương 1: Tổng quan về dự án và Quản trị dự án**  **1.1 Tổng quan về dự án**  1.1.1 Khái niệm, đặc điểm, phân loại dự án  1.1.2 Yêu cầu của một dự án  1.1.3 Mục đích và công dụng của dự án  1.1.4 Nội dung chủ yếu của dự án  1.1.5 Phân loại dự án  1.1.6 Chu kỳ của dự án  **1.2 Tổng quan về Quản trị dự án**  1.2.1 Khái niệm Quản trị dự án  1.2.2 Các tiến trình quản trị dự án  1.2.3 Nhà quản trị dự án  1.2.4 Các lĩnh vực của quản trị dự án | Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học nhóm |
|  | **B/ Các nội dung tự học ở nhà:**  + Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 1 được giao  +Chuẩn bị các nội dung của chương 2 | G3.1  G3.2  G3.3 | 3  3  3 | Bài tập ở nhà | Kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp |
| 6-8 | **A/ Các nội dung ở trên lớp:**  **Chương 2: Lập kế hoạch dự án**  **2.1 Giới thiệu về dự án**  2.1.1 Giới thiệu tóm lược về dự án  2.1.2 Giới thiệu ngành nghề kinh doanh của dự án  2.1.3 Thị trường và sản phẩm của dự án  2.1.4 Công nghệ và kỹ thuật của dự án  2.1.5 Phân tích tài chính dự án  2.1.6 Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án  2.1.7 Tổ chức và quản trị dự án  2.1.8 Quản trị rủi ro dự án  2.1.9 Các khái luận và kiến nghị | G1.2  G2.1  G2.2  G3.1  G3.2 | 2  3  3  3  3 |  | Trắc nghiệm, Kiểm tra quá trình |
| Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học nhóm |
| 9-11 | **Chương 2: Lập kế hoạch dự án**  **2.2 Mục đích, yêu cầu, căn cứ xây dựng dự án**  2.2.1 Mục đích của việc xây dựng dự án  2.2.2 Các yêu cầu của việc xây dựng dự án  2.2.3 Các căn cứ xây dựng dự án  2.2.4 Các phương pháp xây dựng dự án  **2.3 Trình tự xây dựng dự án**  2.3.1 Chuẩn bị lập dự án  2.3.2 Tiến hành soạn thảo dự án  2.3.3 Hoàn thành dự án và phê duyệt | G1.2  G2.1  G2.2  G3.1  G3.2 | 2  3  3  3  3 | Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học nhóm | Trắc nghiệm, Kiểm tra quá trình |
|  | **B/ Các nội dung tự học ở nhà:**  + Sưu tầm dự án thực tế tham khảo  + Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 2 được giao, chuẩn bị đề cương chi tiết dự án cho bài tập nhóm  + Chuẩn bị các nội dung của chương 3 | G3.1  G3.2  G3.3 | 3  3  3 | Bài tập ở nhà | Kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp |
| 12-14 | **Chương 2: Lập kế hoạch dự án**  Báo cáo các dự án, phương án kinh doanh mẫu đã hoặc đang được thực hiện (các bước soạn thảo và nội dung chính của dự án)  Lập kế hoạch dự án từ ý tưởng kinh doanh của nhóm | G1.2  G2.1  G2.2  G2.4  G3.1  G3.2 | 2  3  3  3  3  3 | Thảo luận nhóm | Thuyết trình nhóm |
| 15-16 | **A/ Các nội dung ở trên lớp:**  **Chương 3: Phân tích kỹ thuật dự án**  **3.1 Mục đích của phân tích kỹ thuật**  **3.2 Nội dung của phân tích kỹ thuật** | G1.3  G2.1  G2.3  G3.1  G3.2 | 2  3  3  3  3 | Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học nhóm | Trắc nghiệm, Kiểm tra quá trình |
|  | **B/ Các nội dung tự học ở nhà:**  + Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 3 được giao, chuẩn bị đề cương chi tiết dự án cho bài tập nhóm  +Chuẩn bị các nội dung của chương 4 | G3.1  G3.2  G3.3 | 3  3  3 | Bài tập ở nhà | Kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp |
| 17-19 | **A/ Các nội dung ở trên lớp:**  **Chương 4 : Phân tích tài chính dự án**  4.1 Mục đích của Phân tích tài chính  4.3 PTTC dự án bằng phương pháp hiện giá  4.3.1 Giá trị thời gian của tiền  4.3.2 Công thức tính chuyển giá trị thời gian của tiền | G1.4  G2.2  G2.3  G3.2  G3.3 | 3  3  3  3  3 | Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học nhóm | Trắc nghiệm, Kiểm tra quá trình |
| 20-22 | 4.3.3 Phương pháp xác định tỉ suất chiết khấu và chọn thời điểm tính toán  4.3.4 Nội dung phân tích tài chính dự án đầu tư. (Chỉ tiêu thu nhập thuần, B/C, Thời gian hoàn vốn, IRR) | G1.4  G2.2  G2.3  G3.2  G3.3 | 3  3  3  3  3 | Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học nhóm | Trắc nghiệm, Kiểm tra quá trình |
| 23-25 | Bài tập tổng hợp  So sánh lựa chọn phương án đầu tư | G1.4  G2.2  G2.3  G3.2  G3.3 | 3  3  3  3  3 | Bài tập, Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học nhóm | Trắc nghiệm, Kiểm tra quá trình |
| 26-28 | Các tình huống thực tế và ra quyết định đầu tư  Báo cáo tài chính dự án thực tế, dự án nhóm xây dựng | G1.5  G2.2  G2.3  G3.2  G3.3 | 3  3  3  3  3 | Thảo luận nhóm | Thuyết trình nhóm |
|  | **B/ Các nội dung tự học ở nhà:**  + Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 4 được giao, chuẩn bị và thực hành nội dung phân tích tài chính dự án trên excel cho bài tập nhóm  +Chuẩn bị các nội dung của chương 5 | G3.1  G3.2  G3.3 | 3  3  3 | Bài tập ở nhà | Kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp |
| 29-30 | **A/ Các nội dung ở trên lớp:**  **Chương 5 : Phân tích kinh tế - xã hội dự án**  **5.1 Mục đích của phân tích kinh tế đối với dự án**  **5.2 Nội dung của phân tích kinh tế dự án** | G1.6  G2.2  G2.4  G3.2  G3.3 | 2  3  3  3  3 | Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học nhóm | Trắc nghiệm, Kiểm tra quá trình |
| 31-32 | **Chương 5 : Phân tích kinh tế - xã hội dự án**  Các nhóm báo cáo nội dung phân tích kinh tế - xã hội dự án tham khảo, dự án nhóm xây dựng | G1.6  G2.2  G2.3  G3.2  G3.3 | 2  3  3  3  3 | Thảo luận nhóm | Thuyết trình nhóm |
|  | **B/ Các nội dung tự học ở nhà:**  + Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 5 được giao, chuẩn bị nội dung phân tích kinh tế xã hội dự án cho bài tập nhóm  +Chuẩn bị các nội dung của chương 6 | G3.1  G3.2  G3.3 | 3  3  3 | Bài tập ở nhà | Kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp |
| 33-35 | **Kiểm tra giữa kỳ** | G1.1  G1.2  G1.3  G1.4  G1.5 | 2  2  2  3  2 | Kiểm tra | Trắc nghiệm |
| 36-37 | **A/ Các nội dung ở trên lớp:**  **Chương 6: Thẩm định dự án**  **6.1 Cơ sở pháp lý của việc thẩm định dự án**  **6.2 Phương pháp thẩm định dự án** | G1.7  G2.2  G2.3  G3.2  G3.3 | 2  3  3  3  3 | Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học nhóm | Trắc nghiệm, Kiểm tra quá trình |
|  | **B/ Các nội dung tự học ở nhà:**  + Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 6 được giao  +Chuẩn bị các nội dung của chương 7 | G3.1  G3.2  G3.3 | 3  3  3 | Bài tập ở nhà | Kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp |
| 38-40 | **A/ Các nội dung ở trên lớp:**  **Chương 7: Tổ chức quản trị thời gian và tiến độ dự án**  **7.1 Lập kế hoạch, tiến độ bằng phương pháp PERT**  7.1.1 Xây dựng sơ đồ mạng PERT  7.1.2 Phương pháp PERT trong trường hợp thời gian biến động | G1.8  G2.2  G2.3  G3.2  G3.3 | 3  3  3  3  3 | Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học nhóm | Trắc nghiệm, Kiểm tra quá trình |
| 41 | **Chương 7:**  Vẽ sơ đồ PERT và tính toán phương pháp PERT trong trường hợp thời gian biến động | G1.8  G2.2  G2.3  G3.2  G3.3 | 3  3  3  3  3 | Bài tập | Trắc nghiệm, Kiểm tra quá trình |
| 42-44 | **Chương 7: Tổ chức quản trị thời gian và tiến độ dự án**  7.1.3 Quan hệ giữa thời gian và chi phí trong phương pháp PERT  **7.2 Lập kế hoạch, tiến độ bằng phương pháp biểu đồ GANTT** | G1.8  G2.2  G2.3  G3.2  G3.3 | 3  3  3  3  3 | Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học nhóm | Trắc nghiệm, Kiểm tra quá trình |
| 45-47 | **Điều chỉnh 1 và điều chỉnh 2** | G1.8  G2.2  G2.3  G3.2  G3.3 | 3  3  3  3  3 | Bài tập | Trắc nghiệm, Kiểm tra quá trình |
|  | **B/ Các nội dung tự học ở nhà:**  + Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 7 được giao  + Chuẩn bị các nội dung của chương 8 | G3.1  G3.2  G3.3 | 3  3  3 | Bài tập ở nhà | Kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp |
| 48-49 | **A/ Các nội dung ở trên lớp:**  **Ôn tập Chương 7** | G1.8  G2.2  G2.3  G3.2  G3.3 | 3  3  3  3  3 | Thuyết giảng và Bài tập | Trắc nghiệm, Kiểm tra quá trình |
|  | **Các nội dung tự học ở nhà:**  **Chương 8: Tổ chức phân phối các nguồn lực dự án**  8.1 Biểu đồ phụ tải nguồn lực  8.2 Điều chỉnh nguồn lực  8.3 Kế hoạch sắp xếp lao động | G3.1  G3.2  G3.3 | 3  3  3 | Bài tập ở nhà | Kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp |
| 50-51 | **A/ Các nội dung ở trên lớp:**  **Chương 9: Quản trị rủi ro dự án**  9.1 Khái niệm và phân loại rủi ro  9.2 Nội dung quản trị rủi ro dự án  9.3 Phương pháp phân tích, đo lường rủi ro | G1.9  G2.2  G2.3  G3.2  G3.3 | 2  3  3  3  3 | Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học nhóm | Trắc nghiệm, Kiểm tra quá trình |
|  | **B/ Các nội dung tự học ở nhà:**  + Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 9 được giao  + Chuẩn bị các nội dung của chương 10  + Chuẩn bị các nội dung ôn tập môn học từ chương 1-chương 9 | G3.1  G3.2  G3.3 | 3  3  3 | Bài tập ở nhà | Kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp |
| 52-54 | **A/ Các nội dung ở trên lớp:**  **Chương 10: Kiểm soát dự án**  10.1 Khái niệm, vai trò, mục đích của kiểm soát dự án  10.2 Phương pháp kiểm soát dự án  10.3 Hệ thống kiểm soát dự án  10.4 Quá trình kiểm soát dự án  10.5 Nội dung kiểm soát dự án | G1.10  G2.2  G2.3  G3.2  G3.3 | 2  3  3  3  3 | Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học nhóm | Trắc nghiệm, Kiểm tra quá trình |
|  | **B/ Các nội dung tự học ở nhà:**  + Ôn tập môn học từ chương 1- chương 10 | G3.1  G3.2  G3.3 | 3  3  3 | Bài tập ở nhà | Kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp |

**12. Đánh giá kết quả học tập**

***12.1. Thang điểm: 10***

Điểm học phần: *(f) = 0,3 x ((a+b)/2) + 0,2 x (c+d) + 0,5 x e*

***12.2. Đánh giá quá trình:*** 50%, trong đó:

- Kiểm tra thường xuyên + chuyên cần: 30%

Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

* Thảo luận, bài tập, chuyên cần: *(a)*
* Kiểm tra: *(b =(b1 + b2 + b3 )/3)*

- Điểm giữa kỳ: 20%

* Bài tập lớn (điểm tối đa bằng 2, tính vào điểm giữa học phần): *(c)*
* Kiểm tra giữa học phần (điểm tối đa bằng 8): *(d)*

Lưu ý: Điểm giữa học phần được tính bằng điểm bài tập lớn cộng điểm kiểm tra giữa học phần (c + d), thang điểm 10.

***12.3. Thi kết thúc học phần: 50%***

- Điểm thi kết thúc học phần (e): 50%

- Hình thức thi: Trắc nghiệm trên giấy

***12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức kiểm tra** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **CĐR đánh giá** | **Trình**  **độ**  **năng**  **lực** | **Phương**  **pháp**  **đánh**  **giá** | **Tỷ lệ %** |
| Lý thuyết + Bài tập | Bài kiểm tra số 01: nội dung Chương 1-5 | Tiết 20-22 | G1.1  G1.2  G1.3  G1.4  G1.5 | 2  2  2  3  3 | Trắc nghiệm | 10 |
| Thảo luận nhóm | Bài kiểm tra số 02: Soạn lập dự án | Tiết 45-47 | G1.2  G1.3  G1.4  G1.5  G1.6 | 2  2  3  3  2 | Thuyết trình nhóm | 10 |
| Lý thuyết + Bài tập | Bài kiểm tra số 03: nội dung Chương 6-10 | Tiết 52-53 | G1.7  G1.8  G1.9  G1.10 | 2  3  2  2 | Trắc nghiệm | 10 |
| Lý thuyết + Bài tập | Kiểm tra giữa kỳ | Tiết 33-34 | G1.1  G1.2  G1.3  G1.4  G1.5  G1.6 | 2  2  2  3  3  2 | Trắc nghiệm | 16 |
| Bài tập lớn | Kiểm tra giữa kỳ | Tiết 35 | G1.1  G1.2  G1.3  G1.4  G1.5  G1.6  G2.1  G2.2  G3.1  G3.2  G3.3 | 2  2  2  3  3  2  3  3  3  3  3 | Báo cáo bài tập nhóm | 4 |
| Lý thuyết + Bài tập | Thi cuối kỳ  - Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học.  - Thời gian làm bài … phút. *(Không được sử dụng tài liệu).* | Cuối học kỳ | G1.1  G1.2  G1.3  G1.4  G1.5  G1.6  G1.7  G1.8  G1.9  G1.10 | 2  2  2  3  3  2  2  3  2  2 |  | 50 |

***12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Hình thức kiểm tra** | | | | |
| **KT thường xuyên** | **Chuyên cần** | **Thảo luận nhóm** | **KT giữa kỳ** | **Thi kết thúc HP** |
| G1.1 | x | x | x | x | x |
| G1.2 | x | x | x | x |  |
| G1.3 | x | x | x | x | x |
| G1.4 | x | x | x | x | x |
| G1.5 | x | x | x | x | x |
| G1.6 | x | x | x | x | x |
| G1.7 | x | x | x |  | x |
| G1.8 | x |  | x |  | x |
| G1.9 | x | x |  |  | x |
| G1.10 | x | x |  |  |  |
| G2.1 | x | x | x | x |  |
| G2.2 | x | x | x | x | x |
| G2.3 | x | x | x | x | x |
| G2.4 | x | x | x | x |  |
| G3.1 | x | x | x | x | x |
| G3.2 | x | x | x | x |  |
| G3.3 | x | x | x | x |  |

**13. Các yêu cầu đối với người học**

Đạo đức nghiên cứu khoa học: Các bài tập ở nhà và bài tập nhóm phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

**14. Ngày phê duyệt lần đầu**

**15. Cấp phê duyệt**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Trưởng khoa** | **Trưởng Bộ môn** | **Nhóm biên soạn** |
|  |  |  |  |
|  | **Phạm Văn Hạnh** | **Phạm Thị Thanh Mai** | **Phạm Thị Thanh Mai** |
|  |  |  |  |

**16. Tiến trình cập nhật ĐCCT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lần 1:** Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Trưởng Bộ môn: |
| **Lần 2:** Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày tháng năm | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Trưởng Bộ môn: |